

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ- ST
Ngày 29-3-2024
(*V/v kiện xin li hôn*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Sỹ Cường, bà Lê Thị Tâm Bình

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST- HNGĐ ngày 16/10/2023 về việc “kiện xin li hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 2 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024 ngày 13/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1988

Nguyên quán: xóm 7, xã H , huyện Q , tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm H , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm H , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Ngày 26/5/2008, chị và anh Nguyễn Văn H cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện H , tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H không quan tâm đến vợ và gia đình. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn xin li hôn với anh Nguyễn Văn H .

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Tường V , sinh ngày 26 tháng 9 năm 2011; cháu Nguyễn Thị Ánh T , sinh ngày 11 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Lệ Q , sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018. Hiện các cháu đang sinh sống với bố; Chị có nguyện vọng giao cả 03 cháu cho

anh nuôi dưỡng và xin chưa giải quyết nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Văn H vẫn có hộ khẩu và sinh sống trên địa bàn xã N nhưng quy luật sinh hoạt, đi lại không ổn định nên không giao các văn bản tố tụng trực tiếp được; Anh H đã nhận được các tài liệu chứng cứ khởi kiện do chị Đ yêu cầu Tòa án hỗ trợ gửi thông qua việc niêm yết công khai. Tuy nhiên, anh đi làm, không hợp tác với Tòa án trong việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết, giao các văn bản tố tụng, yêu cầu anh cung cấp tài liệu, chứng cứ trong việc giải quyết quan hệ hôn nhân của vợ chồng; yêu cầu anh thực hiện đúng quy định của pháp luật nhưng anh không có ý kiến gì, không đến Tòa án để làm việc.

Theo biên bản xác minh ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại địa phương thì anh H và chị Đ có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con nhỏ.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, anh Nguyễn Văn H có lời khai về việc nuôi con chung; Anh trình bày có 03 con chung như chị Đ khai và khẳng định cả 3 cháu đang sống ổn định với anh kể từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay; anh trình bày nguyện vọng xin được nuôi cả 3 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh trình bày nhưng không ký vào biên bản. Tòa án đã lập biên bản ghi nhận ý kiến của anh với sự chứng kiến của chính quyền địa phương để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Các cháu Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Thị Ánh T cũng có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng bố để ổn định việc học hành và sinh hoạt như trước nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 80, 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ, cho chị được li hôn anh Nguyễn Văn H; Ghi nhận nguyện vọng của cả hai bên, giao cả ba cháu cho anh H nuôi dưỡng và chưa giải quyết nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2008, chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của nguyên đơn: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 và mâu thuẫn không hòa giải được, vợ chồng sống li thân. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung của vợ chồng. Do tình cảm không còn nên chị Đ xin li hôn. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho chị được li hôn anh Nguyễn Văn H .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Tường V , sinh ngày 26 tháng 9 năm 2011; cháu Nguyễn Thị Ánh T , sinh ngày 11 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Lệ Q , sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018 hiện đang sinh sống cùng anh Nguyễn Văn H tại xóm H , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Chị có nguyện vọng giao cả 03 cháu cho anh nuôi dưỡng và xin chưa giải quyết nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung; Anh Nguyễn Văn H không hợp tác làm việc với Tòa án, không đến tham gia các phiên làm việc, tham gia phiên tòa nhưng có trình bày nguyện vọng: Kể từ khi vợ chồng mâu thuẫn thì chị Đ không chăm nuôi con chung nữa mà phó mặc cho anh. Hiện cả ba cháu đang sinh sống cùng anh, do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh không muốn li hôn nhưng nếu chị Đ cương quyết xin li hôn thì anh chấp nhận; anh mong muốn được Tòa án tiếp tục giao các con cho anh nuôi để các cháu yên ổn sinh hoạt, học tập như trước đến giờ nếu phải li hôn. Anh cũng không yêu cầu chị Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của anh, cùng phù hợp với ý chí của chị và nguyện vọng của các con chung nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 80, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Đ được li hôn anh Nguyễn Văn H .

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Tường V , sinh ngày 26 tháng 9 năm 2011; cháu Nguyễn Thị Ánh T , sinh ngày 11 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Lệ Q , sinh ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Tường V ; cháu Nguyễn Thị Ánh T và cháu Nguyễn Thị Lệ Q . Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Đ do các bên chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị Đ lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Nguyễn Thị Đ .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0002429 ngày 16/10/2023; chị Đ đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Nggghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã H , h. Hưng Nguyên. NA
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa